

一点儿

Đúc kết công thức

(1) 他一点儿咖啡都没喝就走了。

Tā yìdiǎnr kāfēi dōu méi hē jiù zǒu le.

(2) 我一点儿也不累。

Wǒ yìdiǎnr yě bú lèi.

